

Số/No.: 72./2026/CV-VBSE05

Hà Nội, ngày 04 tháng 06 năm 2026

Hanoi, June 04, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/ *HoChiMinh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank

Name of Organization: VietinBank Securities Joint Stock Company.

- Mã chứng khoán/ *Stock code: CTS*
- Địa chỉ: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao, Phường Xuân Đỉnh, Thành phố Hà Nội.

Head office address: Floor 1st to 4th, Building N02-T2 Diplomatic Corps Area, Xuan Dinh Ward, Hanoi.

- Điện thoại liên hệ/Tel: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760
- E-mail: congbothongtin@vbse.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank (VBSE) báo cáo kết quả giao dịch Chứng chỉ quỹ của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam).

VietinBank Securities Joint Stock Company (VBSE) reports of results of transaction in fund certificates of internal person and affiliated persons of internal person (VietinBank Fund Management Company Limited).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 04/06/2026 tại đường dẫn: <https://www.vbse.vn/co-dong/vbse-cbtt-bao-cao-ket-qua-giao-dich-chung-chi-quy-cua-nguoi-noi-bo-va-nguoi-co-lien-quan-cua-nguoi-noi-bo-vbse-announces-reports-of-results-of-transaction-in-fund-certificates-of-internal-person-an/>

This information was published on the Company's website on June 04, 2026 as in the link: https://www.vbse.vn/co-dong/vbse-cbtt-bao-cao-ket-qua-giao-dich-chung-chi-quy-cua-nguoi-noi-bo-va-nguoi-co-lien-quan-cua-nguoi-noi-bo-vbse-announces-reports-of-results-of-transaction-in-fund-certificates-of-internal-person-an/



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/

Attached documents:

Báo cáo số 01/2026/BC-VBSE05 ngày 04/06/2026 báo cáo kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

Reports No.01/2026/BC-VBSE05 dated June 04, 2026 regarding reports of results of transaction in fund certificates of internal person and affiliated persons of internal person.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



Trần Phúc Vinh/Tran Phuc Vinh



BÁO CÁO

Kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN FUND CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi/ - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
To: - Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/ *HoChiMinh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*
- Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam/ *VietinBank Fund Management Company Limited*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank**

Name of individual/organisation: VietinBank Securities Joint Stock Company

- Quốc tịch/*Nationality:* Viet Nam

- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 107/UBCK-GP ngày 01/07/2009 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu và các lần điều chỉnh.

Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số: 109/GCNTVLK ngày 03/07/2009 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue: License No. 107/UBCK-GP dated 01 July 2009, initially issued by the State Securities Commission of Vietnam and as amended from time to time

Securities Depository Membership Certificate: No. 109/GCNTVLK dated 03 July 2009 issued by the Vietnam Securities Depository.

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao, Phường Xuân Đình, Thành phố Hà Nội.

Contact address/address of head office: Floor 1st to 4th, Building N02-T2 Diplomatic Corps Area, Xuan Dinh Ward, Hanoi.

- Điện thoại/Telephone: **024. 3974 1771**

Fax: **024. 3974 1760**

Email: congbothongtin@vbse.vn

Website: vbse.vn

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: Không có

Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: No

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

2.1. Thông tin về người nội bộ:

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person: Bùi Thu Trang

- Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.

- Địa chỉ thường trú/Permanent address

- Điện thoại liên hệ/Telephone.

Email

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company: Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chairman of the Members' Council

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person: Người có liên quan/Affiliated person

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any): Không có/No

2.2. Thông tin về người nội bộ:

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*: Nguyễn Hồng Đức
- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*
- Địa chỉ thường trú/*Permanent address*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone* Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company*: Tổng Giám Đốc/*General Director*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: Người có liên quan/*Affiliated person*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: Không có/*No*

2.3. Thông tin về người nội bộ:

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*: Đoàn Ngọc Đoan
- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*
- Địa chỉ thường trú/*Permanent address*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone* Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company*: Thành viên Hội đồng thành viên/*Members of the Members' Council*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: Người có liên quan/*Affiliated person*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: Không có/*No*

2.4. Thông tin về người nội bộ:

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*: Phan Hải Sâm
- Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address.*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone.*

Email

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:* Phó Tổng Giám Đốc/*Deputy General Director*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:* Người có liên quan/*Affiliated person*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):* Không có/*No*

2.5. Thông tin về người nội bộ:

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person:* Trần Mạnh Tiến

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone.*

Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:* Phụ trách kế toán/*Person in charge of accounting*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:* Người có liên quan/*Affiliated person*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):* Không có/*No*

2.6. Thông tin về người nội bộ:

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person:* Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone*

Email.

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company*: Trưởng ban kiểm soát/*Head of the Supervisory Board*

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: Người có liên quan/*Affiliated person*

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: Không có/*No*

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: Không có/*No*

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above* tại công ty chứng khoán/*In the securities company*: Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam/*VietinBank Fund Management Company Limited*.

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction*: Không Chứng chỉ quỹ/*No fund certificates*

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*: 1.000.000 chứng chỉ quỹ/*1,000,000 fund certificates*.

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*: Mua/*Buy*

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading*: 1.000.000 chứng chỉ quỹ/*1,000,000 fund certificates*.

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap)*.

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap): Mua/Buy

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants traded: 1.000.000 chứng chỉ quỹ/1,000,000 fund certificates

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/The value of executed transaction (calculated based on par value): 10.000.000.000 đồng/10,000,000,000 VND

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction: 1.000.000 chứng chỉ quỹ/1,000,000 fund certificates

10. Phương thức giao dịch/Method of transaction: mua tại Đại lý phân phối/Công ty quản lý quỹ/purchased through a Distributor/the Fund Management Company

11. Thời gian thực hiện giao dịch/Trading time: từ ngày/from 29/05/2026 đến ngày/to 29/05/2026

12. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): Không có/No

Nơi nhận:

Recipients:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/ HoChiMinh Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange
- Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam/VietinBank Fund Management Company Limited
- Lưu: TCHC,TD&BLPH

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)



Phạm Ngọc Hiệp

Pham Ngoc Hiep